

PHỤ LỤC SỐ 06

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở GIAI ĐOẠN 2020-2024 HUYỆN ĐỒNG HỖ
(Kèm theo Quyết định số: 46/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh
Thái Nguyên)

1. Giá đất ở tại đô thị, giá đất ở tại nông thôn bám các trục đường giao thông

Đơn vị tính: Nghìn đồng/m²

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
A	TRỤC QUỐC LỘ 1B	
1	Từ giáp đất xã Cao Ngạn đến cách ngã ba xã Hóa Thượng 200m	3.000
2	Từ cách ngã ba xã Hóa Thượng 200m đến cổng La Gianh	4.000
3	Từ cổng La Gianh đến Km7 + 150m	3.000
4	Từ Km7 + 150m đến Km8	1.800
5	Từ Km8 đến qua cổng UBND xã Hóa Trung 100m	1.500
6	Từ qua cổng UBND xã Hóa Trung 100m đến Km9 + 500m	1.000
7	Từ Km9 + 500m đến qua đường rẽ thị trấn Sông Cầu 100m	1.500
8	Từ qua đường rẽ thị trấn Sông Cầu 100m đến Km12+ 300m	1.200
9	Từ Km12 + 300m đến Km13	1.700
10	Từ Km13 đến cầu Đồng Thu	2.200
11	Từ cầu Đồng Thu đến cổng Trung tâm Dạy nghề Trại Phú Sơn 4	1.700
12	Từ cổng Trung tâm Dạy nghề Trại Phú Sơn 4 đến hết đất xã Quang Sơn	1.000
B	QUỐC LỘ 1B CŨ	
1	Từ giáp đất thành phố Thái Nguyên (gần Trạm vật tư Nông nghiệp) đến đường rẽ vào Bộ Tư lệnh Quân khu I	6.000
2	Từ đường rẽ vào Bộ Tư lệnh Quân khu I đến đường rẽ vào Lữ đoàn 575	5.000
3	Từ đường rẽ vào Lữ đoàn 575 đến ngã ba xã Hóa Thượng	4.500
C	QUỐC LỘ 17	
1	Từ Cầu Đò đến hết đất kiốt xăng Doanh nghiệp Đồng Tâm	4.500
2	Từ hết đất kiốt xăng Doanh nghiệp Đồng Tâm đến cầu Linh Nham	3.500
3	Từ Cầu ngòi Chẹo đến đường rẽ Trạm Y tế xã Nam Hòa	2.000
4	Từ đường rẽ Trạm Y tế xã Nam Hòa đến cách cổng Chợ Nam Hòa 200m	3.000
5	Từ cách cổng Chợ Nam Hòa 200m đến qua cổng Chợ Nam Hòa 200m	3.500
6	Từ qua cổng Chợ Nam Hòa 200m đến cầu Thác Lạc	2.000
7	Từ cầu Thác Lạc đến đường tàu quặng	2.500
8	Từ đường tàu quặng đến ngã ba Bách Hóa	4.500
9	Từ ngã ba Bách Hóa đến cầu Đợi Chờ	3.000
10	Từ cầu Đợi Chờ đến đường rẽ đi UBND xã Tân Lợi	1.500
11	Từ đường rẽ đi UBND xã Tân Lợi đến cầu Đã	1.000
12	Từ cầu Đã đến cách cổng UBND xã Hợp Tiến 500m	800

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
13	Từ cách UBND xã Hợp Tiến 500m đến qua UBND xã Hợp tiến 500m	1.000
14	Từ qua UBND xã Hợp Tiến 500m đi Bắc Giang đến hết đất xã Hợp Tiến	800
D	CÁC TRỤC ĐƯỜNG CÒN LẠI CỦA CÁC XÃ, THỊ TRẤN	
I	XÃ HÓA THƯỢNG	
1	Trụ phụ Quốc lộ 1B	
1.1	Các nhánh rẽ từ Quốc lộ 1B cũ vào 200m (đoạn từ đường rẽ đối diện cổng Trường Trung học phổ thông đến đường rẽ vào Nhà Văn hóa xóm Hưng Thái), đường bê tông hoặc nhựa $\geq 2,5m$	1.500
1.2	Đường rẽ Quốc lộ 1B cũ ngõ rẽ cạnh Huyện đội (địa phận xã Hóa Thượng)	1.300
1.3	Từ Quốc lộ 1B cũ đi qua Nhà Văn hóa xóm Hưng Thái đến ngã tư giáp đất phường Chùa Hang	
1.3.1	Từ Quốc lộ 1B cũ đến Nhà Văn hóa xóm Hưng Thái	1.500
1.3.2	Từ Nhà Văn hóa xóm Hưng Thái đến ngã tư giáp đất chùa Hang	1.100
1.4	Từ Quốc lộ 1B cũ đến Trường Mầm Non Quân khu I	
1.4.1	Từ Quốc lộ 1B cũ đến Trạm 88 cũ	2.000
1.4.2	Từ Trạm 88 cũ đến Trường Mầm non Quân khu I	1.300
1.5	Quốc lộ 1B cũ đến ngã 3 (đường giáp nhà ông Hoàng Sính)	1.700
1.6	Từ Quốc lộ 1B cũ đến Bệnh xá 43 (đường giáp Xí nghiệp may 20)	1.700
1.7	Từ Quốc lộ 1B cũ vào 200m (đoạn Km4 + 400m) đi vào Núi Kháo	1.300
1.8	Từ Quốc lộ 1B cũ vào 200m (đoạn Km4 + 500m) đi vào Đồi Pháo cũ	1.300
1.9	Từ Quốc lộ 1B cũ vào 200m (đoạn Km4 + 600m) đi vào Núi Cái	1.300
1.10	Quốc lộ 1B cũ đến cổng chính Bộ Tư lệnh Quân khu I	2.500
1.11	Đường rẽ từ Quốc lộ 1B cũ đến cổng Quân khu I (đường vào cổng cũ Quân khu I)	1.500
1.12	Ngõ rẽ từ Km4+800 đi vào xóm Đồng Thái (đoạn giáp Trường Trung học cơ sở Hóa Thượng): Từ Quốc lộ 1B cũ vào 200m	1.300
1.13	Từ Quốc lộ 1B cũ (Km4 + 900m) vào 200m đi xóm Đồng Thái (đoạn giáp Trường Trung học cơ sở xã Hóa Thượng đến đường vào Lữ đoàn 575)	1.300
1.14	Từ Quốc lộ 1B cũ đi Lữ đoàn 575 (hết địa đất xã Hóa Thượng)	1.500
1.15	Từ Quốc lộ 1B cũ rẽ ngõ đi Trạm nước sạch: Vào 200m	1.300
1.16	Từ Quốc lộ 1B cũ đến Lò vôi Nha Trang	1.500
1.17	Từ Quốc lộ 1B cũ đến đồi chùa và đến hết dốc nhà ông Thiêm	1.500
2	Trục phụ Quốc lộ 17	
2.1	Từ Quốc lộ 17 đi xóm Ấp Thái (đường vào nhà ông Luật) đến hết xóm Ấp Thái	
2.1.1	Từ Quốc lộ 17 vào 200m	1.700
2.1.2	Từ qua 200m đến hết đất xóm Ấp Thái	1.300
2.2	Từ Quốc lộ 17 vào 200m (đi nhà thờ họ đạo Ấp Thái)	1.400
2.3	Từ Quốc lộ 17 đi đến hết đất xóm Ấp Thái (rẽ cạnh kiốt xăng)	

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
2.3.1	Từ Quốc lộ 17 vào 200m	1.400
2.3.2	Từ qua 200m đến hết đất xóm Ấp Thái	1.200
2.4	Từ Quốc lộ 17 đến giáp đất đất Vườn ươm của Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên (đồi bệnh viện cũ)	1.500
2.5	Từ Quốc lộ 17 đi đến hết xóm Tân Thái (hướng đi Nhị Hòa)	
2.5.1	Từ Quốc lộ 17 vào 200m	1.300
2.5.2	Từ qua 200m đến hết đất xóm Tân Thái	1.000
2.6	Từ Quốc lộ 17 đi khu dân cư xóm Tân Thái 200m (đối diện đường rẽ vào Nhà Văn hóa xóm Tân Thái)	1.300
2.7	Từ Quốc lộ 17 đến cổng trại chăn nuôi Tân Thái	1.300
2.8	Các ngõ rẽ còn lại từ Quốc lộ 1B mới vào 200m (thuộc đoạn từ ngã ba Hóa Thượng đến cầu Cao Ngạn), đường bê tông $\geq 3m$	1.200
3	Đường từ đường 359 cũ đi qua Nhà Văn hóa xóm Luông đến đất Ban Chỉ huy Quân sự huyện trong Khu hành chính mới	700
4	Từ ngã ba Km7, Quốc lộ 1B đi Lữ đoàn 601 - Góc Vối	
4.1	Từ ngã ba Km7, Quốc lộ 1B đến ngã tư Gò Cao (rẽ đi Minh Lập)	1.500
4.2	Từ ngã tư Gò Cao đi Góc Vối (hết địa phận xã Hóa Thượng)	1.000
5	Các tuyến rẽ từ ngã ba Km7, Quốc lộ 1B đi Góc vối	
5.1	Từ ngã ba đường đi Hòa Bình đi Cầu Mơn (đường ĐT 273)	
5.1.1	Từ ngã ba (đường đi Hòa Bình) vào 200m	1.500
5.1.2	Từ qua ngã ba (đường đi Hòa Bình) 200m đến đỉnh dốc Văn Hữu	1.100
5.1.3	Từ đỉnh dốc Văn Hữu đến Cầu Mơn	1.000
5.2	Từ ngã tư Gò Cao đi Minh Lập (hết địa phận xã Hóa Thượng)	
5.2.1	Từ ngã tư Gò Cao vào 200m	1.000
5.2.2	Từ qua ngã tư Gò Cao 200m đến hết địa phận xã Hóa Thượng	800
6	Các tuyến đường trong khu quy hoạch Quân khu I	
6.1	Khu Trạm phòng dịch E 651; Khu Xí nghiệp may 20 (khu trong tuyến giáp đường nhà ông Hoàng Sính)	1.500
6.2	Khu Công ty Việt Bắc cũ	800
6.3	Khu Cục Hậu Cần; Khu Cổng gác số 3 (cạnh quy hoạch khu dân cư số 5 Hưng Thái)	1.000
7	Đường tránh Chùa Hang (Quốc lộ 1B nối Quốc lộ 17)	
7.1	Từ Quốc lộ 1B cũ rẽ vào 150m	3.300
7.2	Từ qua 150m đến cách Quốc lộ 17	3.000
7.3	Các đường bê tông rẽ từ đường tránh Chùa Hang (Quốc lộ 1B nối Quốc lộ 17): Vào 200m	1.200
8	Từ ngã tư xóm Việt Cường đến ngã 3 Nhà Văn hóa xóm Sông Cầu 3	
8.1	Từ ngã tư xóm Việt Cường vào 100m	1.000
8.2	Từ qua ngã tư xóm Việt Cường 100m đến ngã 3 Nhà Văn hóa xóm Sông Cầu	800

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
	3	
9	Từ Trường Mầm non số 2 Hóa Thượng đến gặp ngõ rẽ cạnh Ban Chỉ huy Quân sự huyện (địa phận xã Hóa Thượng)	1.000
10	Từ Lò vôi Nha Trang đến đường rẽ Bộ Tư lệnh Quân khu	1.000
11	Các đường quy hoạch thuộc khu dân cư số 3, số 4, Hóa Thượng	1.500
12	Các đường quy hoạch khu dân cư Hồng Thái (không gồm đường tránh Chùa Hang từ Quốc lộ 1B sang Quốc lộ 17)	2.500
13	Các đường quy hoạch khu tái định cư khu Hành chính huyện Đồng Hỷ	1.000
14	Các đường quy hoạch trong khu dân cư xã Hóa Thượng (Dốc Đò) không bám Quốc lộ 1B	1.200
15	Các đường rẽ còn lại từ Quốc lộ 1B cũ đến cổng chính Quân khu I vào 200m (đường bê tông $\geq 2,5m$)	1.200
II	XÃ HÓA TRUNG	
1	Đường rẽ từ Quốc lộ 1B đi trụ sở Chi nhánh chè Sông Cầu (địa phận xã Hóa Trung)	1.300
2	Đường rẽ từ Quốc lộ 1B (giáp đất xã Hóa Thượng) đến cổng Lữ đoàn 575	1.200
3	Các tuyến đường rẽ từ Quốc lộ 1B vào 200m: Đoạn từ Km7 đến cổng UBND xã Hóa Trung	
3.1	Đường bê tông hoặc nhựa có mặt đường rộng $\geq 2,5m$	1.000
3.2	Đường chưa bê tông hoặc nhựa có mặt đường rộng $\geq 3m$	800
4	Các tuyến đường rẽ từ Quốc lộ 1B vào 200m: Đoạn từ cổng UBND xã Hóa Trung đến Km12	
4.1	Đường bê tông hoặc nhựa có mặt đường rộng $\geq 2,5m$	800
4.2	Đường chưa bê tông hoặc nhựa có mặt đường rộng $\geq 3m$	600
III	XÃ QUANG SƠN	
1	Từ Quốc lộ 1B đi xã Tân Long đến hết địa phận xã Quang Sơn	500
2	Từ Quốc lộ 1B qua UBND xã Quang Sơn đến Trường Trung học phổ thông Trần Quốc Tuấn	1.800
3	Từ Quốc lộ 1B vào xóm Đồng Thu I đến cổng Trường Tiểu học Quang Sơn	500
4	Từ Quốc lộ 1B vào xóm Viên Ván đi Mỏ đá La Hiên (hết địa phận xã Quang Sơn)	500
5	Đường nhựa từ đường 135 xóm Na Oai đi đến Trường Tiểu học xã Quang Sơn	500
6	Từ đường nhựa xóm Na Oai đi Tân Long (hết địa phận xã Quang Sơn)	500
7	Từ Trường Trung học phổ thông Trần Quốc Tuấn đến cổng Trường Tiểu học xã Quang Sơn	500
8	Từ đường nhựa xóm Xuân Quang I vào xóm Na Lay đi xã Tân Long (hết địa phận xã Quang Sơn)	300
9	Đường từ xóm Viên Ván vào xóm Đồng Chuối đi xã La Hiên (hết địa phận xã Quang Sơn)	300
IV	THỊ TRẤN SÔNG CẦU	
1	Từ Quốc lộ 1B, giáp đất xã Hóa Trung đến đảo tròn thị trấn Sông Cầu	1.500

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
2	Từ đảo tròn thị trấn Sông Cầu đến bình phong xóm Liên Cơ đi xóm 9	1.500
3	Từ đảo tròn thị trấn Sông Cầu đến hết đường nhựa xóm 5	
3.1	Từ ngã tư đảo tròn thị trấn Sông Cầu vào 200m	1.500
3.2	Từ qua đảo tròn thị trấn Sông Cầu 200m đến chân đồi Cây Trám, xóm Tân Tiến	1.200
3.3	Từ chân đồi Cây Trám, xóm Tân Tiến đến hết đường nhựa xóm 5	800
4	Từ đảo tròn thị trấn Sông Cầu đến cổng Trung tâm Văn hóa thể thao thị trấn Sông Cầu	
4.1	Từ đảo tròn thị trấn Sông Cầu vào 200m	1.500
4.2	Từ qua đảo tròn thị trấn Sông Cầu 200m đến cổng Trung tâm Văn hóa thể thao thị trấn	1.200
5	Từ bình phong xóm Liên cơ đi xóm 4 đến Quốc lộ 1B	1.000
6	Từ bình phong xóm Liên cơ đến cầu treo xóm 7	600
6.1	Từ bình phong xóm Liên cơ đến đỉnh dốc đồi Cây Giang	600
6.2	Từ đỉnh dốc đồi Cây Giang đến cầu treo xóm 7	500
7	Từ bình phong xóm 4 đi xóm La Mao đến ngã ba xóm 9	500
8	Từ ngã ba Trạm Y tế đến Trạm bơm	600
9	Từ ngã ba Trạm Y tế đến cổng Trường Trung học cơ sở thị trấn Sông Cầu	700
10	Các tuyến đường rẽ bê tông, nhựa từ đường chính vào 300m có mặt đường rộng $\geq 2,5m$	500
11	Các đường bê tông, nhựa còn lại mặt đường rộng $\geq 2,5m$	400
V	XÃ NAM HÒA	
1	Từ Quốc lộ 17 đi xã Huống Thượng (hết địa phận xã Nam Hòa)	800
2	Từ Quốc lộ 17 đi xã Văn Hán (hết địa phận xã Nam Hòa)	800
3	Các đường rẽ từ Quốc lộ 17 vào 200m, đường bê tông hoặc nhựa có mặt đường rộng $\geq 2,5m$	500
4	Các đường rẽ từ Quốc lộ 17 vào 200m đường đất có mặt đường rộng $\geq 3,0m$	300
VI	THỊ TRẤN TRẠI CAU	
1	Từ Quốc lộ 17 vào đến cổng UBND xã Tân Lợi	600
2	Từ ngã ba Thương nghiệp đến cổng Bệnh viện Trại Cau	2.000
3	Từ ga 48 đến ngầm xã Cây Thị	500
4	Từ cổng Mỏ sắt Trại Cau đến Nhà Văn hóa tổ 7, tổ 8	800
4.1	Các nhánh rẽ (thuộc đoạn 4) có mặt đường bê tông hoặc nhựa rộng $\geq 2,5m$	500
4.2	Các nhánh rẽ còn lại (thuộc đoạn 4)	400
5	Các tuyến đường rẽ từ Quốc lộ 17 vào 200m (đường nội thị Trại Cau): Từ cầu Thác Lạc đến đầu đường nội thị Trại Cau	
5.1	Đường bê tông, nhựa (mặt đường rộng $\geq 2,5m$)	500
5.2	Đường chưa bê tông, nhựa (mặt đường rộng $\geq 3m$)	400

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
5.3	Từ Quốc lộ 17 (rẽ cạnh Trạm Y tế) vào 200m	600
6	Các tuyến đường rẽ từ Quốc lộ 17 vào 200m (đường nội thị Trại Cau): Từ đầu đường nội thị Trại Cau đến cầu Đọi Chờ	
6.1	Đường bê tông, nhựa (mặt đường rộng $\geq 2,5m$)	800
6.2	Đường chưa bê tông, nhựa (mặt đường rộng $\geq 3m$)	600
7	Các tuyến đường rẽ từ Quốc lộ 17 vào 200m (đường nội thị Trại Cau): Từ cầu Đọi Chờ đến Cầu Đã	
7.1	Đường bê tông, nhựa (mặt đường rộng $\geq 2,5m$)	500
7.2	Đường chưa bê tông, nhựa (mặt đường rộng $\geq 3m$)	400
8	Các tuyến đường rẽ trên đoạn đường từ ngã ba Thương nghiệp đến cổng Bệnh viện Trại Cau vào 200m	
8.1	Đường bê tông, nhựa (mặt đường rộng $\geq 2,5m$)	500
8.2	Các tuyến đường còn lại	400
9	Đường tránh thị trấn Trại Cau	800
10	Các đường trong khu tái định cư Mỏ tầng sâu Núi Quặng	
10.1	Đường chính từ Quốc lộ 17 đi vào	1.000
10.2	Các nhánh rẽ từ đường chính	800
VII	XÃ TÂN LỢI	
1	Các tuyến rẽ từ Quốc lộ 17 vào 200m	
1.1	Đường bê tông hoặc nhựa mặt đường rộng $\geq 2,5m$	400
1.2	Đường chưa bê tông, nhựa (nền đường $\geq 3,0m$)	300
2	Từ UBND xã Tân Lợi đi Phú Bình đến hết đất xã Tân Lợi	500
VIII	XÃ HỢP TIẾN	
1	Từ ngã ba Quốc lộ 17 đi qua Chợ Hợp Tiến 50m (hướng đi Tân Thành, Phú Bình)	1.000
2	Từ qua Chợ Hợp tiến 50m đi Tân Thành, Phú Bình đến hết đất Hợp Tiến	500
3	Từ ngã ba Chợ Hợp Tiến + 200m theo hướng đi Ga Hợp Tiến	1.000
4	Từ ngã ba Chợ Hợp Tiến + 200m đến Ga Hợp Tiến	500
5	Các nhánh rẽ từ Quốc lộ 17 vào 200m	
5.1	Đường bê tông hoặc nhựa mặt đường rộng $\geq 2,5m$	400
5.2	Đường chưa bê tông, nhựa (nền đường $\geq 3,0m$)	300
IX	XÃ CÂY THỊ	
1	Từ giáp đất Trại Cau đến cổng UBND xã Cây Thị	500
2	Từ cổng UBND xã Cây Thị đến cổng Khe Tuyền I	400
3	Từ cổng Khe Tuyền I đến ngầm tràn đền Ông Thị	350
4	Từ ngầm tràn đền Ông Thị đến chân dốc Cổng Trời (đường đi xã Văn Hán)	300
5	Đường từ tổ 14, thị trấn Trại Cau đi xã Cây Thị (từ Km00 đường tránh thị trấn Trại Cau đến Km00+ 828,8m giao với đường đi xã Cây Thị)	800

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
X	XÃ HÒA BÌNH	
1	Cổng chợ Hòa Bình + 200m về ba phía	1.500
2	Từ cổng chợ Hòa Bình + 200m đến giáp đất xã Văn Lăng	500
3	Từ cổng chợ Hòa Bình + 200m đến giáp đất xã Tân Long	500
4	Từ cổng chợ Hòa Bình 200m đến giáp đất xã Minh Lập	
4.1	Từ cổng chợ Hòa Bình 200m đến giáp cầu Phố Hích	1.200
4.2	Từ cầu phố Hích đến giáp đất xã Minh Lập	500
XI	XÃ MINH LẬP	
1	Từ cổng chợ Trại Cài + 200m về 2 phía	1.500
2	Từ ngã tư chợ Trại Cài + 200m đi ngã ba Cà Phê 2	1.000
3	Từ cách cổng chợ Trại Cài 200m đi Cầu Mơn (đến hết đất xã Minh Lập)	700
4	Từ ngã tư chợ Trại Cài đi xã Hòa Bình (đến hết xã Minh Lập)	700
5	Từ cách ngã tư Chợ Trại Cài 200m đi cổng làng Cà Phê 2	700
6	Từ ngã ba Sông Cầu đến Nhà Văn hóa xóm Sông Cầu	400
7	Từ ngã ba Cà Phê 2 đến bến đò Cà Phê 2 (Toàn Thắng)	400
8	Từ Cổng làng Cà phê 2 đến cách ngã tư rẽ UBND xã Minh Lập 200m	600
9	Từ điểm đầu đường rẽ đi UBND xã Minh lập + 200m về 2 phía (Chợ Trại Cài và Tiểu đoàn 31)	1.000
10	Từ cách điểm đầu đường rẽ đi UBND xã Minh Lập 200m đến giáp đất xã Hóa Thượng	700
11	Từ đường Hóa Thượng - Hòa Bình rẽ đến Nhà Văn hóa xóm Hang Ne	400
12	Từ cổng UBND xã Minh Lập + 200m đi xóm Ao Sơn	400
13	Từ ngã ba xóm Na Ca đến ngã ba Trường Trung học cơ sở xã Minh Lập	500
14	Từ ngã ba gốc đa đi Tân Lập (hết đất xã Minh Lập)	500
15	Từ ngã ba xóm Đoàn Kết + 200m đi làng Chu, Theo Cày	400
16	Từ ngã ba xóm Cầu Mơn 2 + 200m đi La Đò	400
17	Từ ngầm Cà Phê vào 200m đi Đồng Sẻ	400
18	Từ ngã ba xóm Bà Đanh vào 200m đi xóm Bà Đanh 1+2	500
XII	XÃ KHE MO	
1	Đường từ cầu Linh Nham đi Văn Hán (Tỉnh lộ 269D)	
1.1	Từ cầu Linh Nham + 200m đi về phía Khe Mo	1.000
1.2	Từ qua cầu Linh Nham 200m đến cách UBND xã Khe Mo 200m	700
1.3	Cách UBND xã Khe Mo 200m đến qua ngã ba xã Khe Mo 200m (hướng đi xã Văn Hán)	1.000
1.4	Qua ngã ba xã Khe Mo 200 m đến hết đất xã Khe Mo (hướng đi xã Văn Hán)	600
2	Đường ngã ba xã Khe Mo đi Đèo Khế gặp Quốc lộ 1B	
1.1	Từ ngã ba Khe Mo đến qua Chợ Khe Mo 100m	1.000

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
1.2	Từ qua Chợ Khe Mo 100m đi Đèo Khế gặp Quốc lộ 1B (hết địa phận xã Khe Mo)	600
3	Các đường liên xã	
3.1	Từ Tỉnh lộ 269D (ngã ba xóm Hải Hà) đi cầu sắt Hải Hà đến dốc 3 chân (La Nưa - La Dẫy)	400
3.2	Tuyến đường từ cổng Làng Cháy, xã Khe Kho đến giáp đất thị trấn Sông Cầu	400
3.3	Tuyến đường từ đường Tỉnh lộ 269D (Trạm biến áp 1) đi xóm La Nưa, La Dẫy đến giáp đất xã Nam Hòa	400
3.4	Tuyến đường từ Cầu Sắt đến ngã ba La Nưa	400
3.5	Tuyến đường xóm Tiền Phong - Khe Mo đi Sông Cầu	400
3.6	Từ đường nhựa ngã ba xóm Ao Rôm II đến D1 Lữ đoàn 575	400
XIII	XÃ VĂN HÁN	
1	Tuyến Khe Mo - Đèo Nhâu (tuyến Tỉnh lộ 269D)	
1.1	Từ giáp đất Khe Mo đến cách chợ Văn Hán 200m	500
1.2	Từ cách Chợ Văn Hán 200m đến qua UBND xã Văn Hán 100m	1.500
1.3	Từ qua UBND xã Văn Hán 100m đến đỉnh đèo Nhâu (hết đất xã Văn Hán)	400
2	Tuyến ngã ba Phả Lý đi đến hết xóm Thịnh Đức (đi xã Cây Thị)	
2.1	Ngã ba Phả Lý + 200m đi Thịnh Đức	1.000
2.2	Từ ngã ba Phả Lý + 200m đi Thịnh Đức đến hết đất Văn Hán	500
3	Tuyến ngã ba Vân Hòa đi xã Nam Hòa đến hết đất xã Văn Hán	500
4	Tuyến đường từ xóm Phả Lý xã Văn Hán đi xóm Thống Nhất xã Khe Mo (đến giáp đất xã Khe Mo)	400
XIV	XÃ VĂN LĂNG	
1	Từ giáp đất xã Hòa Bình đến hết xóm Liên Phương	
1.1	Từ giáp đất xã Hòa Bình đi cầu treo Văn Lăng	400
1.2	Từ cầu treo Văn Lăng đi đến ngã ba Văn Lăng	300
1.3	Ngã ba Văn Lăng đến qua UBND xã 200m	600
1.4	Từ qua UBND xã Văn Lăng 200m đến hết xóm Liên Phương	300
2	Đường ngã ba Văn Lăng đến giáp đất xã Phú Đô (Phú Lương)	
2.1	Ngã ba Văn Lăng đi hết đất Trường Trung học cơ sở Văn Lăng	500
2.2	Từ hết đất Trường Trung học cơ sở Văn Lăng đến giáp đất xã Phú Đô huyện Phú Lương	400
3	Từ ngã ba xóm Tân Thịnh đến hết xóm Dạt	300
XV	XÃ TÂN LONG	
1	Từ cổng UBND xã Tân Long đi 200m về hai phía	800
2	Từ cách cổng UBND xã Tân Long 200m về phía xã Hòa Bình và về phía xã Quang Sơn (địa phận xã Tân Long)	400
3	Từ ngã ba cầu tràn đến Đài tưởng niệm xã Tân Long	400

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
4	Từ Đài tưởng niệm xã Tân Long đến cầu tràn liên hợp, xóm Đồng Mây	300
5	Từ cầu tràn liên hợp, xóm Đồng Mây đến ngã ba Nhà Văn hóa xóm Làng Giếng	300
6	Từ ngã ba xóm Luông đi xã Quang Sơn đến hết đất xã Tân Long	400
7	Từ ngã ba Nhà Văn hóa xóm Làng Mới đến ngã ba Nhà Văn hóa xóm Ba Đình	300
8	Từ ngã ba cầu Trần đến Nhà Văn hóa xóm Đồng Mẩu	300

2. Giá đất ở tại đô thị nằm ngoài các trục đường giao thông đã có trong bảng tại điểm 1 nêu trên thì áp dụng bảng sau

Đơn vị tính: Nghìn đồng/m²

Tên đơn vị hành chính	Mức giá			
	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
Thị trấn Sông Cầu, thị trấn Trại Cau	350	330	310	290

3. Giá đất ở tại nông thôn nằm ngoài các trục đường giao thông đã có trong bảng tại điểm 1 nêu trên thì áp dụng bảng sau

Đơn vị tính: Nghìn đồng/m²

Tên đơn vị hành chính	Mức giá			
	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
Xã: Hóa Thượng	350	330	310	290
Các xã: Quang Sơn, Minh Lập, Khe Mo, Nam Hòa, Hòa Bình, Hóa Trung	240	220	200	180
Các xã: Văn Hán, Văn Lãng, Cây Thị, Hợp Tiến, Tân Lợi, Tân Long	220	200	180	160